

Chân Ngôn là :

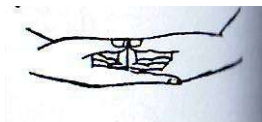
“**Án, vĩ lý-dã, ca lý, hồng, vĩ lý-duệ, vĩ lý-duệ, sa-phộc hạ**”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

\*)OM\_ VĪRYA KĀRI HŪM - VĪRYE VĪRYE - SVĀHĀ

Do kết Án này, tụng Chân Ngôn ba biến, liền diệt hạt giống nghiệp giải đãi, lười biếng, đắc được ba loại Tinh Tiến là: **Bị Giáp Tinh Tiến, Nhiếp Thiện Pháp Tinh Tiến, Lợi Lạc Hữu Tinh Tinh Tiến**, tức viên mãn **Tinh Tiến Ba La Mật** (Vīrya-pāramitā) thân tâm an vui, xa lìa các bệnh tật, không có khổ não, đều được *thành biện* (thành công) Nguyên **Phước Trí** của **Xuất Thế Gian** (Lokottara)

\_ Tiếp kết Án **Thiền Ba La Mật Bồ Tát**. Liền ngồi Kiết Già, ngửa lòng bàn tay trái đặt trên Già Phu, ngửa lòng bàn tay phải đặt trên tay trái, để hai độ Thiên Trí (2 ngón cái) cùng chạm móng nhau.



Liền tụng Chân Ngôn là:

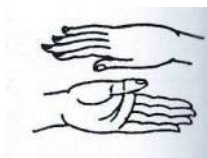
“**Án, bà nga phộc để, tát phộc bá hạ lý nê, ma hạ nại để-duệ, hồng, hồng, hồng, hồng, phát tra**”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

\*)OM- BHAGAVATE – SARVA PĀPA AHĀRIṆIYE MAHĀ-DETYE – HŪM HŪM HŪM HŪM – PHAT

Do kết Án này, tụng Chân Ngôn ba biến, liền diệt hạt giống nghiệp tán loạn trong vô lượng kiếp, đắc được ba loại Tĩnh Lự là: **An Trụ Tĩnh Lự, Dẫn Phát Tĩnh Lự, Biện Sự Tĩnh Lự**, tức viên mãn **Thiền Ba La Mật** (Dhyāna-pāramitā). Thân tâm nhẹ nhàng lạnh lợi, mau được thành tựu Thần Thông đã tu, các Ma chẳng dám xâm nhiễu, tất cả nghiệp chướng thấy đều tiêu diệt.

\_ Tiếp kết Án **Bát Nhã Ba La Mật Bồ Tát**. Tay trái duỗi năm ngón bằng phẳng, ngửa đặt dưới trái tim, đem tay phải che ở trên tay trái.



Liền tụng Chân Ngôn là:

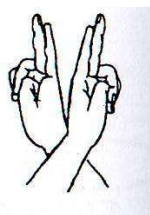
“**Án, địa (1) thất-lý, du-lỗ đa, vĩ nhạ duệ, sa-phộc hạ**”

ॐ धीः श्री श्रुत (वसुदेवाय नमः)

\*)OM\_ DHĪH – ŚRĪ ŚRŪTA VIJAYE – SVĀHĀ

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn ba biến, liền diệt hạt giống nghiệp ngu si trong vô lượng kiếp, đắc được ba loại Tuệ là: **Nhân Không Vô Phân Biệt Tuệ**, **Pháp Không Vô Phân Biệt Tuệ**, **Câu Không Vô Phân Biệt Tuệ**, tức viên mãn **Bát Nhã Ba La Mật** (Prajña-pāramitā), đắc được thông minh Trí Tuệ, **ngộ giải** (lĩnh ngộ hiểu rõ) Pháp **Thế Gian** (Loka) và **Xuất Thế Gian** (Lokottara), thông đạt rộng rãi nghĩa lý thâm sâu của **năm Minh** [Pañca-vidyā-sthānāni: gồm có **Thanh Minh** (Śabda-vidyā), **Công Xảo Minh** (Śilpa-karma-vidyā), **Y Phương Minh** (Cikitsā-vidyā), **Nhân Minh** (Hetu-vidyā), **Nội Minh** (Adhyātma-vidyā)]

— Tiếp kết Ấn **Phương Tiện Ba La Mật Bồ Tát**. Tay trái phải: Tuệ (ngón út) Phương (ngón vô danh) nắm Trí độ (ngón cái). Tay phải: Đản (ngón út) Giới (ngón vô danh) nắm Thiền độ (ngón cái). Hai tay cùng nắm lại, Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) quay lưng lại với nhau, dựng thẳng như cây kim, duỗi bằng Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng trụ bên cạnh nhau.



Liên tụng Chân Ngôn là:

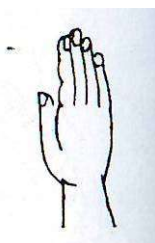
“**Án, ma hạ mỗi đất-la, tức đế, sa-phộc hạ** “

ॐ म ह म ह म ह म ह म ह म ह

\*)OM – MAHĀ-MAITRA-CITTE – SVĀHĀ

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn ba biến, liền diệt hạt giống Nghiệp phương tiện không khéo léo trong vô lượng kiếp, được hai loại Phương Tiện khéo léo là: **Hồi Hướng Phương Tiện Thiện Xảo**, **Bạt Tế Hữu Tình Phương Tiện Thiện Xảo**, tức viên mãn **Phương Tiện Ba La Mật** (Upāya-pāramitā). Tu trì sáu **Ba La Mật** (Ṣaḍ-pāramitā) của **Thế Gian** (Loka). Do Ấn Chân Ngôn này tương ứng **Du Già** (Yoga) chỉ thực hiện chút ít công nghiệp sẽ mau được thành tựu Phước Đức rộng nhiều, đều đến **Cứu Cánh** (Uttara) thành **Tur Lương** (Sambhāra) của **Vô Thượng Bồ Đề** (Agra-bodhi).

— Tiếp kết Ấn **Nguyện Ba La Mật Bồ Tát**. Tay phải dựng thẳng năm ngón, đưa lòng bàn tay hướng ra ngoài làm thế **Thí Vô Úy**.



Liên tụng Chân Ngôn là:

“**Án, ca lỗ nê, hạ hạ hạ, tằm**”

ॐ न ल न न न न न न

\*)OM – KĀRUṆĪ HA HA HA \_ SAM

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn ba biến, liền diệt hạt giống nghiệp **Nguyện ác** trong vô lượng kiếp, đắc được hai loại Thắng Nguyện là: **Cầu Vô Thượng Bồ Đề**

**Nguyện, Lợi Lạc Hữu Tình Nguyện**, tức viên mãn **Nguyện Ba La Mật** (Prāṇidhāna-pāramitā) từ lúc bắt đầu phát Tâm cho đến khi thành Phật, ở trong khoảng giữa ấy, mọi mong cầu Thế gian và Xuất Thế gian với Thượng Nguyện Thủ Thắng đều được viên mãn.

— Tiếp kết **Ấn Lực Ba La Mật Bồ Tát**. Dựa theo Giới Ba La Mật Ấn lúc trước, đều dựng Thiên Trí (2 ngón cái) Tiến Lực (2 ngón trỏ) Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) sao cho cùng hợp đầu ngón.



Liên tụng Chân Ngôn là:

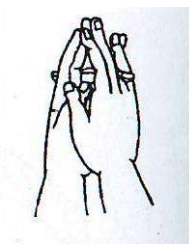
“**Án, ná ma nānh, mấu nễ đế, hồng, hạ hạ hạ, hồng, nhược** “

ॐ नमो नान्हं म्हु नै दे हं हं हं हं हं हं हं

\*)OM— DAMANI MUDITE HŪM HA HA HA, HŪM JAḤ

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn ba biến, liền diệt hạt giống nghiệp *y kém cõi* của Thế Gian và Xuất Thế Gian trong vô lượng kiếp, đặc được hai loại Lực là: **Tu Trạch Lực, Tu Tập Lực**, tức viên mãn **Lực Ba La Mật** (Bāla-pāramitā). Đối với các pháp đối trị, giảng phục các phiền não, cắt đứt các Hoặc Chướng. Lúc tu Đạo thì quyết định **Thắng Giải** (Adhimokṣa), tất cả Thiên Ma bạn ác chẳng dám dòi dôi, đặc được **bất thoái chuyển** (Avaivartika).

— Tiếp kết **Ấn Trí Ba La Mật Bồ Tát**. Hai tay cài chéo nhau bên ngoài rồi nắm quyền, dựng thẳng Đản Tuệ (2 ngón út) trợ giao nhau chút ít, co đầu Tiến Lực (2 ngón trỏ) trụ tròn trịa, dựng thẳng Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) sao cho đầu ngón hợp nhau.



Liên tụng Chân Ngôn là:

“**Án, ma ma chỉ nương năng, ca lý, hồng, sa-phộc hạ**“

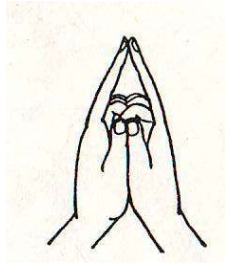
ॐ मम चि न्ना नं गं क ली हं स षो क ष

\*)OM— MAMA JÑĀNA KĀRI HŪM SVĀHĀ.

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn ba biến, liền diệt hạt giống **Câu Sinh Ngã Chấp** và hạt giống **Câu Sinh Pháp Chấp** trong vô lượng kiếp, đặc được hai loại Thọ Dụng Trí là: **Thọ Dụng Pháp Lạc Trí, Thành Tựu Hữu Tình Trí** [thiếu: *tức viên mãn Trí Ba La Mật* (Jñāna-pāramitā)]. Chặt đứt hai loại **Chướng** (Avaraṇa) là: **Phiền Não Chướng** (Kleśāvaraṇa) và **Sở Tri Chướng** (Jñeyāvaraṇa). Chứng được tất cả các Pháp như Huyền, như dọn nước dưới nắng (dương diệm), như mộng, như ảnh tượng, như tiếng vang (cốc hưởng), như quang ảnh, như bóng trăng dưới nước (thủy nguyệt), như







Chân Ngôn là:

“**Năng mô la đất-năng đất-la dạ dā (1) ná mạc a lý-dā (2) phộc lộ chỉ đề thấp-phộc la dā (3) mạo địa tát đất-phộc dā (4) ma hạ tát đất-phộc dā (5) ma hạ ca lô ni ca dā (6) đất nễ-dā tha (7) Án, đá lệ (8) đót đá lệ (9) đót đót lệ, sa-phộc hạ (10)**”

ॐ नमो रत्नत्रयै  
नमोऽस्तु वज्रकीर्तिवज्राय वज्रसहाय महासहाय महा कर्म कृत्य  
गुरुभ्यो नमः गुरु गुरु गुरु गुरु गुरु गुरु

\*)NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ĀRYA AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA - MAHĀ-KĀRUNĪKĀYA

TADYATHĀ: OM TĀRE TUTTĀRE TURE - SVĀHĀ

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn ba biến, trợ cho sức của Bản Tôn khiến cho người tu Du Già đối với Hữu tình mau được thành tựu Đại Bi thâm sâu.

\_ Tiếp kết Ấn **Bí Cú Chi Bò Tát**. Dựa theo Đa La Ấn lúc trước, hơi co Tiến Lược (2 ngón trỏ) như cánh sen, liền thành.



Chân Ngôn là:

“**Năng mạc tát phộc đất tha nghiệt đế tỳ-dụ (1) la-hạt tỳ-dược, tam miệu tam mẫu đệ tỳ-dược (2) An, bà dā, năng xả nãnh (3) đất-la tát nãnh đất-la sa dā, đất-la té (4) Tỳ-lý củ chi, đất chi (5) phệ đất chi, phệ đất chi (6) phệ la chi, phệ la chi (7) thấp-phệ đế, nhạ trí nãnh, sa-phộc hạ (8)**”

ॐ नमो सर्वतथगतैः अरिभ्यः सम्यक्सम्बुद्धैः  
उं ह्य नमिषि नमिषि नमिष्य नमि कृते नमः वं नमः वं नमः वं नमः वं नमः

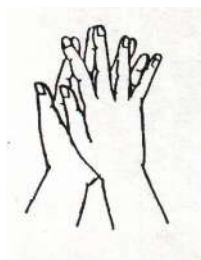
☞ NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ - ARHATEBHYAḤ SAMYAKSAMBUDDHEBHYAḤ

OM BHAYA NAŚANI - TRĀSANI TRĀSAYA TRĀSE BHRKUṬI TAṬI VAITAṬI VAITANI - VAIRAṬI VAIRAṬI ŚVETE JAṬINI - SVĀHĀ

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn ba biến, đắc được Uy Đức tự tại, các nghiệp Ma chướng chẳng thể xâm nhiễu được.



Tiếp kết **Bản Tôn Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Tự Tại Bồ Tát Căn Bản Ấn**. Hai tay chấp Kim Cương Hợp Chưởng, đem 2 độ Nhân Nguyệt (2 ngón giữa) cùng hợp nhau, bốn độ Đàn Tuệ (2 ngón út) Thiên Trí (2 ngón cái) tách mở ra, đều dựng thẳng, liền thành.



Tụng Căn Bản Đà La Ni là:

- 1\_ Nẳng mô la đát-nẳng đát-la dạ dã
- 2\_ Ná mạc a lý-dã phộc lộ chỉ đế thấp-phộc la dã
- 3\_ Mạo địa tát đát-phộc dã
- 4\_ Ma hạ tát đát-phộc dã
- 5\_ Ma hạ ca lỗ ni ca dã
- 6\_ Ma hạ vĩ la dã
- 7\_ Sa hạ sa-la khát-sái dã
- 8\_ Sa hạ sa-la thất-ly sái dã
- 9\_ Sa hạ sa-la bá ná dã
- 10\_ Sa hạ sa-la nhĩ hạ-phộc dã
- 11\_ Sa hạ sa-la bộ nhạ dã
- 12\_ Ê tứ bà nga vẫn
- 13\_ A lị-dã phộc lộ chỉ đế thấp-phộc la
- 14\_ Ổ ngật-la, A đễ-dữu ngật-la
- 15\_ Ma hạ ồ ngật-la
- 16\_ Ma hạ nẳng na
- 17\_ Chỉ lý, chỉ lý, chỉ lý, chỉ lý
- 18\_ Nhĩ lý, nhĩ lý, nhĩ lý, nhĩ lý
- 19\_ Tức lý, tức lý, tức lý, tức lý
- 20\_ Nẳng trụ, nẳng trụ, nẳng trụ
- 21\_ Cật-la sa, cật-la sa, cật-la sa, cật-la sa
- 22\_ Củ lỗ, củ lỗ, củ lỗ, củ lỗ
- 23\_ Ê hế tứ
- 24\_ Ma hạ vĩ la
- 25\_ Ma lãn ná ná
- 26\_ Vĩ lý-diễn ná ná
- 27\_ Tát phộc ca hàm minh, bát-la duệ tha
- 28\_ Thí già-lam phộc xiêm minh
- 29\_ La sắt-tra, la sắt-lưu, sa la nhạ cạnh, củ lỗ
- 30\_ Sa hạ sa-la bộ nhạ
- 31\_ Sa hạ sa-la vĩ la
- 32\_ Lộ kế thấp-phộc la, sa đà dã
- 33\_ Sa ná tát trầm, minh bà phộc
- 34\_ Phộc la nỗ bà phộc
- 35\_ A ngu-lỗ bà phộc nhĩ

36\_ An, nãng mô tót-đồ-ba đế, bà nga vãn

37\_ A lý-dã phộc lộ chỉ đế tháp-phộc la

38\_ Bát-la một địa-dã, bát-la tỷ ná hàm

39\_ Phộc la nỗ ma ma

40\_ Bà phộc tứ, sa-phộc hạ

नम इ व वयय

नम मृष्ट वल्लके गव्याय वधमदय मरुमदय मरुके रमकेय

मरुगीय मरुसकय मरुसोषय मरुसपदय मरुसकृय

मरुसुसुय

वके नगजु वल्लके गव्या

उय मशु उय मरु उय मरुनद

केकेकेकेकेकेकेके

धेधेधेधेधेधेधेधे

वेवेवेवेवेवेवेवे

नद नद नद नद नद

कमकमकमकमकम

कुरकुरकुरकुरकुर

वकुके मरुगीय वं दद गीं दद मरु केयं म प्रयक

मोयं वद म इष्ट मरुके कुर मरुस सुरु मरुसगीय वल्लके गव्या मवय

मद मके मरुव

व इ नद व मय नद धे

उं नमसुग नगजु वल्लके गव्या प्रपु प्रसादयं व इ मम नद धे

मरु

\*)NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ĀRYA AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA - MAHĀ-KĀRUNĪKĀYA

MAHĀ-VĪRĀYA, SAHASRA-AKṢĀYA, SAHASRA-ŚIRŚĀYA, SAHASRA-PADĀYA, SAHASRA-JIHVĀYA, SAHASRA-BHUJĀYA

EHI BHAGAVAN ĀRYA AVALOKITEŚVARA

UGRA, STYA UGRA , MAHĀ-UGRA , MAHĀ-NĀDA

KILI KILI KILI KILI

MILI MILI MILI MILLI

CILI CILI CILI CILI

NATU NATU NATU NATU

KRASA KRASA KRASA KRASA

KURU KURU KURU KURU

EHYEHI MAHĀ-VĪRA – VARAṀ DADA, VĪRYAṀ DADA – SARVA KĀMAṀ ME PRAYACCHA

ŚĪGHRAṀ VAŚAṀ ME RĀṢṬRA - SARĀJAKAṀ KURU - SAHASRA BHUJA, SAHASRA VĪRA, LOKEŚVARA SĀDHAYA - SADĀ SIDDHIṀ ME BHAVA

DHARA DO BHAVA , AGROBHAVA MI

OM NAMO STUTE - BHAGAVAN ĀRYA AVALOKITEŚVARA - PRAPUṆYA PRASĪDAMAM VARADOMAMA BHAVA MI - SVĀHĀ

Tụng Đà La Ni này bảy biến xong, rồi bung tán Ân trên đỉnh đầu.

Do kết Căn Bản Ấn, tụng Đà La Ni này, hay làm bốn loại việc thành tựu. Một là Tức tai, hai là Tăng Ích, ba là Giáng Phục, bốn là Kính Ái Câu Triệu. Hết thấy hy vọng, quả báo thuộc Thế Gian và Xuất Thế Gian, đều được mãn nguyện.

Trong Bản Giáo đã chẳng nói **Pháp thành tựu** thì dùng Pháp trong Liên Hoa Bộ đối trước Tượng làm, đều được thành tựu.

\_ Tiếp kết **Ấn Gia trì Niệm Châu**. Liền lấy tràng hạt bằng hạt sen (Liên Từ Niệm Châu) để trong lòng bàn tay

Chấp hai tay lại để ngang trái tim, tụng **Tịnh Châu Chân Ngôn**, gia trì bảy biến.

Chân ngôn là:

“**Ấn, vĩ lô tả năng, ma la, sa-phộc hạ**”

ॐ ह्रीं लो तं न म् लो म् लो म् लो म्

\*)OM\_ VAIROCANA MĀLA - SVĀHĀ

\_ Liền nâng tràng hạt đội trên đỉnh đầu. Sau đó dùng tay trái: hai độ Thiên (ngón cái) Giới (ngón vô danh) vịn châu. Tay phải: hai độ Trí (ngón cái) Phương (ngón vô danh) vịn châu, sáu Độ còn lại dựng thẳng ngang trái tim, cách nhau khoảng 2, 3 phân. Dùng **Thiên Chuyển Chân Ngôn**, gia trì bảy biến.



Chân Ngôn là:

“**Ấn, phộc nhật-la ngục tứ-dã, nhạ bả, tam ma duệ, hồng**”

ॐ वज्र गुह्य लो म् लो म् लो म्

\*)OM- VAJRA-GUHYA JĀPA SAMAYE HŪM

Liền đem hai tay đều chụm năm ngón tay như hoa sen chưa nở. Dùng hai độ Trí (ngón cái trái) Phương (ngón vô danh trái) dờ hạt châu, tụng **Thiên Thủ Thiên Nhân Đà La Ni** một biến cho đến chữ **sa-phộc hạ** (SVĀHĀ) vừa dứt tiếng thì dờ một hạt châu.

Như vậy niệm tụng chẳng chậm chẳng gấp, chẳng nên phát ra tiếng xung hô. Chữ của Chân Ngôn khiến cho mỗi mỗi rõ ràng minh bạch, lặng lẽ niệm tụng, liả các tán loạn, một lòng chuyên quán Bản Tôn, đừng duyên theo cảnh khác. Số thường ấn định, hoặc một trăm, hoặc một ngàn

Niệm tụng xong rồi, nâng tràng hạt đội trên đỉnh đầu, chí thành phát Nguyện rồi đặt tràng hạt vào chỗ ban đầu (Bản xứ).

\_ Người tu Du Già vì cầu Vô Thượng Bồ Đề, nên phát niềm tin rất trong sạch, niệm niệm tinh thành. Đối với các Hữu tình khởi sâu Tâm xót thương, bứt nhổ cứu giúp. Nơi hy vọng thành tựu **Tất Địa Hạnh Nguyện** của mình, dùng Tâm quyết định, chí chẳng dờ dỗi, ngày đêm tinh cần chẳng ngại khó nhọc. Từ lúc ban đầu làm **Tiên Hạnh**, niệm tụng thừa sự cho đến lúc cầu Tất Địa thành tựu, thời chẳng nên gián đoạn, chẳng được dờ dỗi chỗ ở, chẳng nên thiếu sót biến số. Ở một Tinh Thất: bốn thời, ba

thời...tinh thành niệm tụng. Đối trước tượng Bản Tôn thường bày biện vật cúng dường bên ngoài tùy theo khả năng của mình, chẳng để cho gián đoạn.

Như vậy y theo Giáo tu tập, chẳng bao lâu sẽ được thành tựu rộng lớn.  
Như vậy, Quán Trí Niệm Tụng xong.

— Lại kết **Bản Tôn Ân**, tụng **Căn Bản Đà La Ni** ba biến. Chẳng giải Ân này, tụng **Liên Hoa Bách Tự Chân Ngôn** một biến rồi bung Ân trên đỉnh đầu.

Chân Ngôn là:

“**Ân**, **bả ná-ma tát đỏa-phộc (1) tam ma dã, tam nỗ bá la dã (2) bả ná-ma tát đát-phộc (3) đát-phệ nỗ bả để sắt-xá (4) niết-ly trạc minh bà phộc (5) tổ đồ số minh bà phộc (6) A nỗ la cật đố minh bà phộc (7) tổ báo số minh bà phộc (8) tát phộc tất địa dâm minh bát-la duệ tha (9) tát phộc yết ma tổ tả minh (10) tức đa thất-ly dục củ lỗ (11) hồng, hạ hạ hạ hạ, hộc, bà nga noan (12) tát phộc đát tha nghiệt đa (13) bả ná-ma, ma minh môn tả (14) bả ná-nhĩ bà phộc (15) ma hạ tam ma dã tát đát-phộc, ác (16)**”

ॐ पद्मसर्व समयमवर्षव्य पद्मसर्व वृषप(रुषु वृषु मरुव शुभ्रु  
मरुव शुभ्रु मरुव मरुव [ते मरुव मरुव(सु म प्रयक मरुव कश्चि व म  
वैव श्रीय कु रू कककककः रगवं मरुव गवगव पद्म म म सुभ्रु पद्मि रुव  
मरुव समयमवर्षु ॐ

\*)OM- PADMA-SATVA SAMAYAM ANUPĀLAYA PADMA-SATVA TVENA UPATIṢṬA DR̥DHO ME BHAVA – SUTOṢYO ME BHAVA – ANURAKTO ME BHAVA – SUPOṢYO ME BHAVA – SARVA SIDDHIM ME PRAYACCHA – SARVA KARMASU CA ME CITTAṀ ŚRĪYAM KURU HŪM – HA HA HA HA HOḤ – BHAGAVAM SARVA TATHĀGATA PADMA MĀ ME MUÑCA – PADMĪ BHAVA – MAHĀ-SAMAYA-SATVA – ĀḤ

Do tụng Bách Tự Chân ngôn gia trì cho nên hay khiến cho **Tam Ma Địa của Bản Tôn** trụ bền chắc trong thân. Giả sử đã từng phạm năm tội Vô Gian, chê bai Kinh Đại Thừa Phương Quảng thì tất cả tội cấu thây đều tiêu diệt. Đời này được viên mãn **Tất Địa Thù Thắng** đã mong cầu.

— Lại kết 8 Cúng Dường Ân, đều tụng Chân Ngôn một biến.

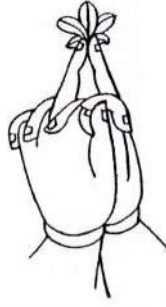
Lại kết 10 Ba La Mật Bồ Tát Ân với bốn Đại Bồ Tát Ân của nhóm Bạch Y Quán Tự Tại, đều tụng Bản Chân Ngôn một biến.

Liên hiến Át Già, tùy tiện khai cáo hết thảy sự mong cầu hy vọng trong tâm.

Liên kết Tam Thế Thắng Bồ Tát Ân, chuyển theo bên trái để giải Giới.

Liên đối trước Thánh chúng tỏ bày Sám Hối, Tùy Hỷ, Khuyến Thịnh, Hồi Hướng, phát Nguyện.

— Tiếp kết Ân **Phụng Tụng Thánh Chúng**. Như Kim Cương Phộc Ân lúc trước, dựng thẳng Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) cùng trụ nhau như cánh sen, liền thành. Dùng một loại hoa mùa (Thời hoa) để vịn ở đầu Ân. Tụng Phụng Tụng Chân Ngôn một biến rồi bung tán Ân trên đỉnh đầu.



Chân Ngôn là:

“**Án, Cật-ly cầu, phộc (1) tát phộc tát đất-phộc la-tha (2) tát địa nại đá (3) duệ tha, nỗ nga (4) nghiệt nại đà-noan, mẫu đà vĩ sái diêm (5) bồ năng la nga (6) ma năng dã đồ (7) An, phộc nhật-la, bả ná-ma, mục (8)**”

ॐ षडक्षरं सर्वसत्त्वार्थसिद्धिदत्तं यथा अनुगच्छामः बुद्धविषयं पुनर्यायामस्तु ॐ वज्रपादमः

\*)OM\_ KRTO VAḤ - SARVA SATVA ARTHA SIDDHIRDATTA  
YĀTHA ANUGĀGACCHATHAM BUDDHA-VIṢAYAM PUNARĀYA  
MANĀYATU - OM VAJRA-PADMA MUḤ

Lại dùng **Án Phụng Tổng** này gia trì: trái tim, vàng trán, cổ họng, đỉnh đầu.

\_ Liên kết Quán Đỉnh Án, như **Hệ Man** (cột buộc vòng hoa), **Bị Giáp** (mặc áo giáp), **Kim Cương Phách Chưởng** (vỗ tay) lúc trước, đều tụng Bản Chân Ngôn một biến. Sau đó lễ Phật rồi tùy ý ra khỏi Đạo Trường.

Thường khiến cho Thân Tâm hòa duyệt, trụ **Bản Tôn Du Già Quán**, chẳng nên tán loạn, thường vui tu các Thiện Phẩm. Mỗi lần dùng bùa Thơm ấn tạo Tháp, trợ cho Bản Tôn Du Già. Ở nơi niệm tụng, cần phải xoa lau và tắm rửa tượng Phật. Đi vòng quanh tháp Suất Đồ Ba có Xá Lợi. Thâm nhập **sáu niệm Tam Ma Địa** với **ba Môn giải thoát**.

Như vậy mọi Thiện đã sinh nhóm Phước thuộc Hữu Vi và Vô Vi...đều hồi hướng cho tất cả Hữu Tình. Tất Địa Thủ Thắng mà Ta đã hy vọng, Nguyên cho tất cả Hữu tình không có các chướng ngại đều được thành tựu này.

### KIM CƯƠNG ĐỈNH DU GIÀ THIÊN THỦ THIÊN NHÃN QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT NIỆM TỤNG PHÁP (Hết)

Nay Ta lại nói bốn loại Pháp Thành Tựu là: Pháp **Phiên Để Ca** (Śāntika: Tức Tai, màu trắng), Pháp **Báo Sát Trí Ca** (Puṣṭika: Tăng Ích, màu vàng), Pháp **Phộc Thí Yết La Noa** (Vaśikaraṇa: Kính Ái, màu đỏ), Pháp **A Tỳ Già Lỗ Ca** (Abhicāruka: Giáng Phục, màu đen).

\_ Nếu muốn làm Pháp **Tức Tai** (Śāntika). Ngồi hướng mặt về phương Bắc, mặt tượng hướng về phương Nam. Ở trước Bản Tôn xoa tô Đàn Tròn. Quán Bản Tôn: tác màu trắng. Hiến dâng: hoa, quả, thức ăn uống với quần áo của Thân mình đều là màu trắng. Hương bôi xoa dùng Bạch Đàn, hương đốt dùng Trầm Thủy, đốt đèn dầu, dùng **Tâm Từ** (Maitri-citta) tương ứng.

Từ ngày mùng một trong tháng, vào lúc đầu đêm thì bắt đầu công phu cho đến ngày mùng 8 trong tháng thì mãn một kỳ. Mỗi ngày: ba thời tắm gội, ba thời thay áo.

Đến ngày mãn hạn, hoặc nhịn ăn hoặc ăn ba loại thức ăn màu trắng (Tam Bạch thực). Như vậy y theo Pháp niệm tụng, liền hay trừ diệt tai nạn, nghiệp chướng, tội nặng.

Hoặc lúc Ngũ Tinh (5 vì sao) lần bức **Bản Mệnh Tú** thời đều chiêu cảm mọi loại tai họa, khẩu thiệt, đấu tranh, vua quan bức bách, nước nhà chẳng hòa, bệnh tật, đói kém, Quỷ My, chẳng lành ... thầy đều trừ diệt hết, đắc được Cát Tường, Thân tâm an vui, sự mong cầu như ý, tu Hạnh Nguyện thuộc Thế Gian và Xuất Thế Gian đều thành tựu không ngăn ngại.

\_ Nếu làm Pháp **Tăng Ích** (Puṣṭika). Ngồi hướng mặt về phương Đông, mặt tượng hướng về phương Tây. Trước tượng Bản Tôn làm cái Đàn hình vuông. Quán Bản Tôn: tác màu vàng. Hiến dâng: hoa, quả, thức ăn với quần áo của Thân mình đều là màu vàng. Hương bôi xoa dùng Bạch Đàn thêm chút Uất Kim (Nghê). thiêu đốt hương Bạch Đàn, dùng dầu mè đốt đèn, dùng Tâm Hỷ Duyệt (vui thích) tương ứng.

Từ ngày mùng chín trong tháng, lúc mặt trời mọc thì bắt đầu công phu cho đến ngày 15 thì mãn một kỳ. Dựa theo lúc trước, ba thời tắm gội, ba thời thay áo. Đến ngày mãn hạn thời y theo trước nhịn ăn và ăn Tam Bạch Thực. Như vậy niệm tụng hay đời đời quan vinh, tăng thọ mệnh, cầu Phước Đức, thông tuệ, nổi tiếng. Hoặc cầu phục tàng (kho tàng bị chôn dấu), tiền của giàu có, quyền thuộc, voi ngựa, ngũ cốc thành thực, chức sĩ vua quan, được thế được lực ... hết thầy việc mong cầu thù thắng đều được tăng ích.

\_ Nếu làm Pháp **Kính Ái** (Vasīkaraṇa). Ngồi hướng mặt về phương Tây, mặt tượng hướng về phương Đông. Trước Bản Tôn xoa tô cái Đàn hình hoa sen. Quán Bản Tôn tác màu đỏ, thân mặc áo lụa đào. Hiến cúng: hoa, quả, thức ăn uống ... hết thầy đều màu đỏ. Hương bôi xoa dùng Uất Kim. Hương đốt dùng Đinh hương, Tô Hợp hương hòa với Mật rồi thêu đốt. Thắp đèn bằng dầu lấy từ các quả trái, dùng Tâm Hỷ Nộ tương ứng.

Từ ngày 16, cuối đêm bắt đầu công phu cho đến ngày 23 thì mãn mãn kỳ. Đến ngày mãn kỳ thời tắm gội, nhịn ăn, phép dựa theo lúc trước. Như vậy niệm tụng được tất cả mọi người kính yêu.

Nếu nhà không hòa, nước không hòa, oán địch tìm phương tiện quấy phá. Muốn cầu cho kẻ này người kia tương kính hoà thuận và khiến cho quyền thuộc bạn bè gần gũi đậm đà ân nghĩa, thừa sự quan trường, được nhan sắc tốt đẹp, người thân ân ái, thời y theo Pháp này cầu đều được hòa thuận.

Lại muốn cầu **Thuyết Pháp Biện Tài**, ngôn âm uy nghiêm khiến người nghe ưa thích, Thánh Hiền gia hộ, tám Bộ Trời Rồng ... tất cả vui vẻ, nên y theo Pháp này tinh thành niệm tụng thì sự mong cầu mau được mãn nguyện.

\_ Nếu làm Pháp **Giáng Phục** (Abhicāruka). Ngồi hướng mặt về phương Nam, mặt Tượng hướng về phương Bắc. Trước tượng Bản Tôn xoa tô cái Đàn hình tam giác. Quán Bản Tôn màu xanh hoặc màu đen, thân mặc áo xanh đen. Cúng hiến hoa màu xanh, hoa có mùi hôi thối, hoa không có mùi thơm với hoa Mạn Đà La. Thức ăn uống dùng nước cốt của Thạch Lựu nhuộm màu đen hoặc nhuộm màu xanh. Hương bôi xoa dùng cây Bách. Át Già dùng nước tiểu của Bò, dùng hoa màu đen với hạt cải, hương xoa bôi bằng cây Bách ... đều lấy chút ít bỏ trong Át Già. Đốt An Tất Hương, thắp đèn bằng dầu hạt cải, dùng **Tâm Phẫn Nộ** (Krodha-citta) tương ứng. Tụng **Mã Đầu Minh Vương Chân Ngôn** hoặc **Liên Hoa Bộ Sứ Giả Nhất Kế Tôn Chân Ngôn**.

Từ ngày 24, vào giờ Ngọ hoặc lúc nửa đêm thì bắt đầu công phu, cho đến ngày cuối cùng của tháng là mãn một kỳ. Pháp tắm gội, nhịn ăn như lúc trước.

Như vậy niệm tụng hay điều phục: Quỷ Thần độc ác với các loài Rồng độc ác khiến cho đất nước bị khô cạn, hoặc mưa gió, sương mù, mưa đá gây thương hại lúa thóc, bệnh dịch lưu hành ... cũng điều phục: người ác ở trong nước chẳng trung thành giết hại vô lượng Hữu Tình, phá diệt Phật Giáo, phi báng Chính Pháp, **Nhất Xiển Đề** (Icchantika), người ác Tà Kiến với các Ngoại Đạo cắt đứt căn lành, xâm hại người truyền dạy Chính Pháp, phản bội: Sư Tăng, cha mẹ, chẳng nhớ ân đức, gây nạn cho người và các thú ác, trùng, sói, sư tử, người ác oán địch muôn gây tổn hại.

Nhóm loại như vậy, lúc làm Pháp này thời loài khởi Tâm ác của nhóm ấy, như có động chạm đến thì Thân Tâm chẳng yên, hoặc bị bệnh, hoặc đến chẳng cứu giúp. Liên khuyên kẻ ấy khiến phát Tâm lành. Nếu hay hồi lỗi, tự trách mình thì cắt đứt hẳn Tâm ác đó. Liên vì người ấy, làm Pháp Tức Tai, niệm tụng thời nhóm kia liền khởi phải bị tai nạn khổ.

Nếu cầu **Tất Địa Thượng Thượng** của Xuất Thế Gian sẽ mau viên mãn hai loại **Tư lương** (Sambhāra): **Phước Đức** (Punya), **Trí Tuệ** (Prajña) và mãn túc **mười Địa Ba La Mật** (Daśa-bhūmi-pāramitā), vượt qua ba vô số kiếp khó hành khó tiến, lại duyên **diệt trừ các chướng bên trong bên ngoài**.

Người tu hành quyết định: một duyên theo *Bản Tôn Tam Ma Địa, ba Mật Tương Ứng*, Tâm không có gián đoạn, nương vào sức nguyện Đại Bi của chư Phật Bồ Tát trợ giúp. Dùng ba Mật thành tựu duyên này, tương ứng bốn Ấn.

Người Du Già chẳng nên vì lao nhọc mà tiết giảm hạn kỳ khiến cho Tâm Thần tán loạn, đối với Định chẳng tiến. Trong bốn uy nghi: *đi, đứng, ngồi, nằm* khiến cho Thân Tâm vui thích. Niệm niệm cùng tương ứng với **Du Già Thắng Nghĩa**. Ở Pháp Giới Thanh Tịnh thường tác Quán Hạnh: Không có thời, không có phương, không có ngày, không có đêm, một đường lối thanh tịnh giống như Hư Không. Đối với sự *thấy, nghe, hiểu, biết* chỉ quán **Chân Như** (Bhūta-tathatā). Nơi **Danh** (Nāman), nơi **Tướng** (Lakṣaṇa) đều biết chữ A (𑖀), Vô Duyên Đại Bi, ta người bình đẳng, thường vui lợi lạc vô biên Hữu Tình, mau khiến cho thành tựu **Hạnh Ba La Mật** (Pāramita-caryā), ngang đồng với Quán Tự Tại.

Nếu hay tu như vậy thời hoặc ở sườn núi, hang sâu, hang động trang nghiêm thù thắng, chốn Già Lam thanh tịnh. Ở bốn tháng bốn mùa chuyên tinh niệm tụng, dứt bật nói năng xáo động Thân Tâm, chẳng đắm trước ngũ nghì lười biếng. Tùy theo căn tính **Lợi, Độn** của người Du Già mà niềm tin trong sạch, **Thắng Giải** (Adhimokṣa) có sai biệt. Ở khoảng giữa ấy ắt được **Khinh An Tam Muội** hiện tiền. Liên ở trong Định thấy vô số **Phật Hội** (Paṣad-maṇḍala), nghe **Pháp Âm** (Dharma-ghoṣa) màu nhiệm, chứng được địa vị của **mười Địa**, viên mãn các **Ba La Mật**, Thân Tâm **chuyển y** (Āśraya-parivṛtti, hay Āśraya-parāvṛtti), mười sáu đời sau chứng Vô Thượng Bồ Đề.

Người muốn cầu thành tựu thuộc Thế Gian và Xuất Thế Gian. Người ấy đã từng vào **Kim Cương Giới Đại Mạn Trà La** (Vajra-dhātu-mahā-maṇḍala), thọ nhận **Bản Tôn Trì Minh Quán Định**. Theo A Xà Lê nhận đủ **Khế Ấn, Chân Ngôn, Du Già Quán Hạnh**. Y theo Pháp vẽ tượng Bản Tôn, tùy theo sức, lớn nhỏ tùy theo sự yêu thích của mình. Tim Phước Địa (đất Phước) tốt lành kèm với **Trợ BẠN**, Đệ Tử biết Pháp với thành tựu nhóm vật dụng **Tư Duyên**. Đệ Tử ấy nên hiếu kính với Thầy, khéo

thuận theo ý của Thầy, trong sạch tin Pháp thâm sâu, trụ Tâm Bồ Đề, lại có Trợ bạn, đối với một loại Tất Địa cùng chung Tâm thành, chẳng dòi dối.

\_ Cầu **vật thành tựu** có bốn nhóm loại là:

- 1\_ Bánh xe, móc câu, đao, chày, búa, bồng, tích trượng.
- 2\_ Thư Hoàng, Hùng Hoàng, Nguru Hoàng với các loại thuốc
- 3\_ Lấy đất hai bên bờ sông làm các hình cầm thú là: voi, ngựa, trâu, gà, nhạn, Không Tước (chim công), Kim xí điều....
- 4\_ Tượng Bản Tôn

**Thành Tựu** (Siddhi) y theo Giáo Pháp của **Tô Tát** (Susiddhi: Diệu Thành Tựu) mà tác thành tựu như nhóm: bánh xe với thuốc, vật, hình cầm thú, tượng Bản Tôn.... Dài ngắn, phân lượng, hình mạo ... gồm cả Đồng Nữ dệt thành tấm lụa trắng. Y theo trung gian ấy, tùy chọn một thứ mà làm thành tựu, đầy đủ Chân Ngôn, biến số của Tiên Hạnh. Sau đó cùng với Trợ Bạn, Đệ Tử biết Pháp, hạn giờ, hạn ngày, hạn tháng, hạn năm. Ngày đêm dùng *Đại Tinh Cần* như người nhóm lửa chẳng nên gián đoạn. Cầu ba loại Tướng hiện là: nóng ấm, khói, ánh sáng.

Lúc người Du Già gần thành tựu thời có mọi thứ chướng khởi dậy. Nên làm Hộ Ma để Giáng Phục, Túc Tai. Tùy theo vật thành tựu *Thượng, Trung, Hạ*, hoặc cầm hoặc xoa bôi thân, hoặc cỡi, hoặc cầm giữ nơi tay, bay trên hư không kèm *Trợ Bạn Tri Thức*. Hoặc có người nhìn thấy người thành tựu, hoặc người thành tựu nhìn thấy người kia thì cả hai được bay đi dạo chơi các Thế Giới, cúng dường chư Phật Bồ Tát, đều sống lâu một Đại Kiếp hoặc được *100 Pháp Minh Môn của Sơ Địa* (Pháp Môn Trí Tuệ mà Bồ Tát đã được ở Sơ Hoan Hỷ Địa)

Nếu chỉ y theo Pháp niệm tụng này. Hoặc một thời, hai thời, ba thời, bốn thời ở một Tịnh Thất đối trước tượng Bản Tôn, kết Khế niệm tụng thường chẳng gián đoạn thì đời này được ba nghiệp Thanh Tĩnh. Sự mong cầu vinh hoa phú quý ở Thế gian đều được thành tựu, đắc được Tài bảo dư dả, là nơi người ưa nhìn, thông thạo rộng rãi Kinh Luận, nổi tiếng khắp mười phương, chư Phật Bồ Tát ủng hộ gia trì, ngủ yên thức yên, các Ma chẳng thể xâm hại. Lúc lâm chung thời Bản Tôn hiện ở trước mặt đưa về Thế giới Cực Lạc, sinh trong thai hoa sen, *Thượng Phẩm Thượng Sinh*, chứng địa vị của Bồ Tát, thọ nhận **Vô Thượng Bồ Đề Kỳ**.

KINH KIM CƯƠNG ĐỈNH DU GIÀ  
THIÊN THỦ THIÊN NHÂN QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT  
TU HÀNH NGHI QUỸ  
\_QUYỂN HẠ (Hết)\_

Hiệu chỉnh lần thứ hai, xong một Bộ gồm hai quyển vào ngày 10/05/2011